

Ngày 31/12/2025	26,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	-7.2%	-14.7%

2025	
ROE	11.4%
	+/- YoY ▼ 1.5%

Q4/25			
DT thuần	858	QoQ ▼ 44.0 ▼ 4.9%	YoY ▼ 67.0 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	3,644
	YoY ▼ 166 ▼ 4.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	136	QoQ ▲ 4.00 ▲ 3.3%	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.9%
	tỷ VNĐ		

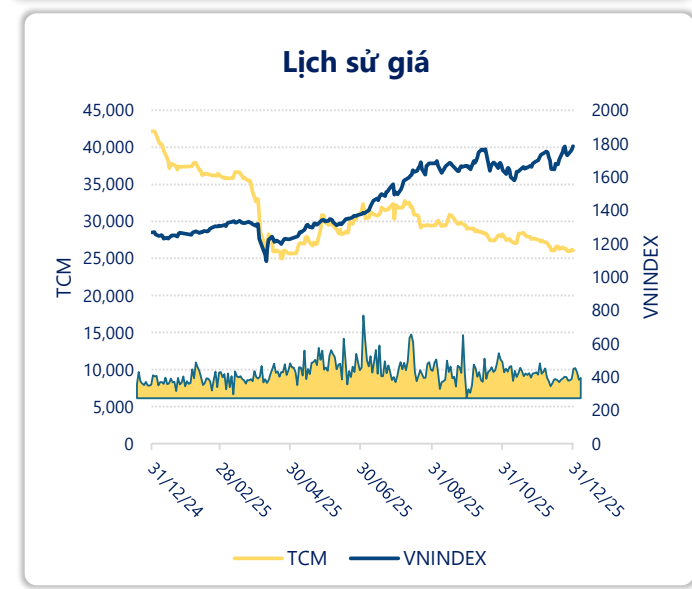
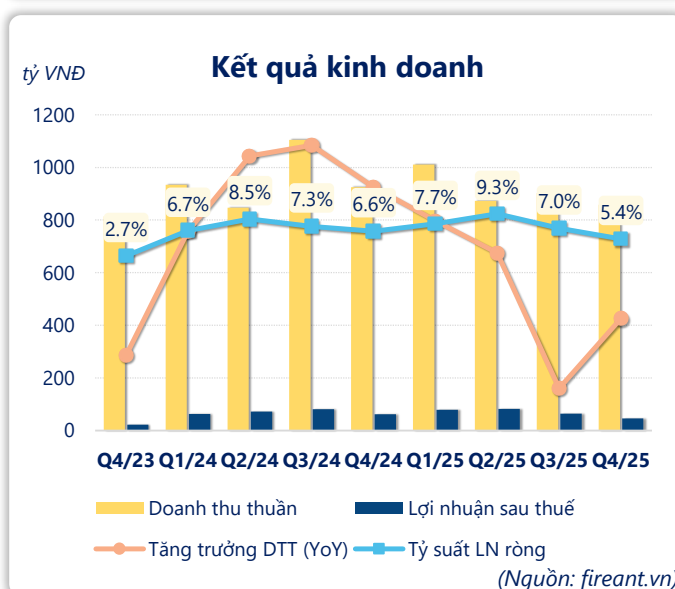
2025	
LN gộp	593
	YoY ▼ 24.0 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	57.8	QoQ ▼ 22.0 ▼ 27.6%	YoY ▼ 27.3 ▼ 32.1%
	tỷ VNĐ		

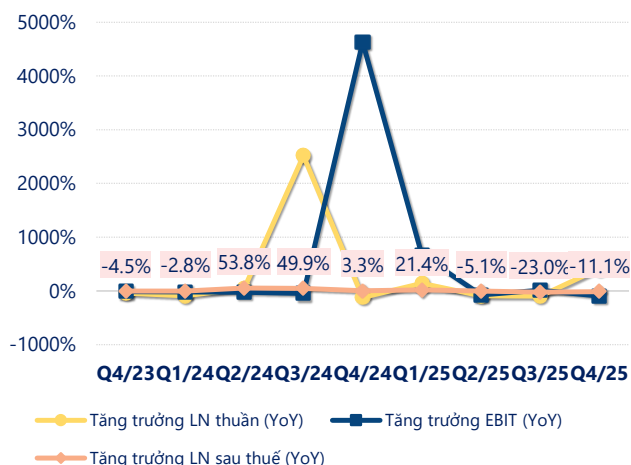
2025	
LN thuần	339
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	46.7	QoQ ▼ 17.3 ▼ 27.0%	YoY ▼ 15.0 ▼ 24.2%
	tỷ VNĐ		

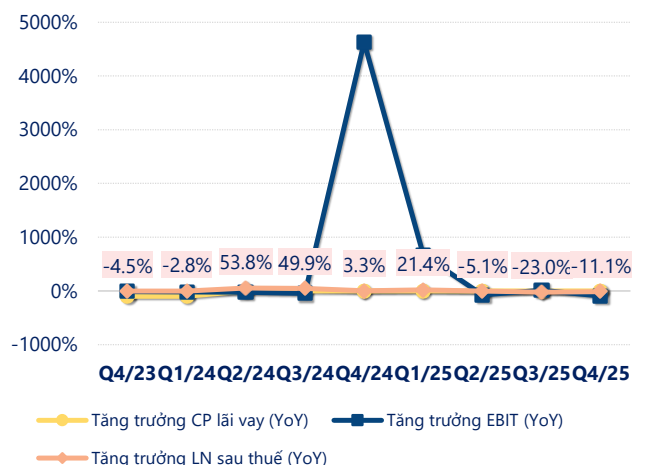
2025	
LN sau thuế	271
	YoY ▼ 7.00 ▼ 2.4%
	tỷ VNĐ



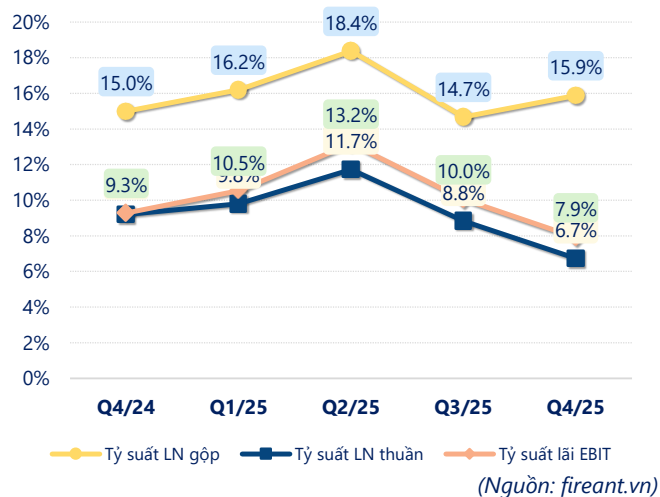
Tăng trưởng lợi nhuận



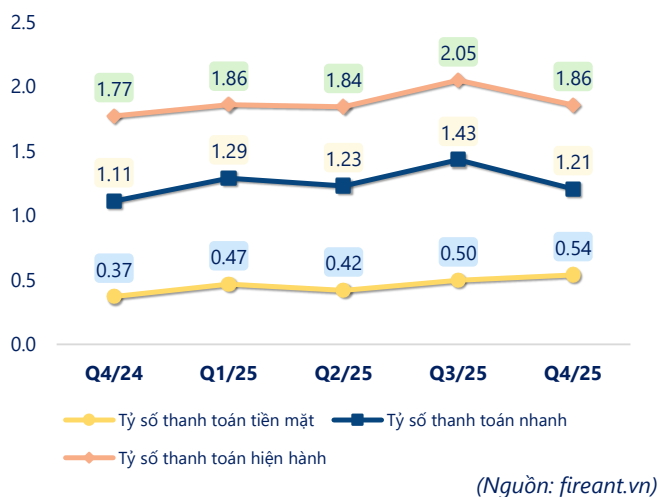
Tăng trưởng chi phí



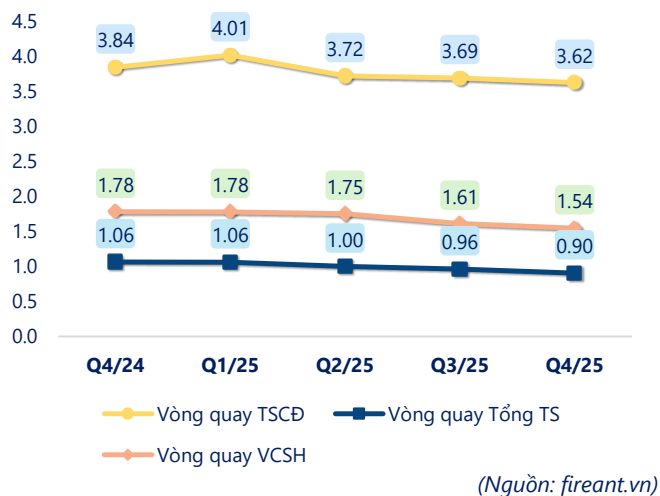
Tỷ suất lợi nhuận



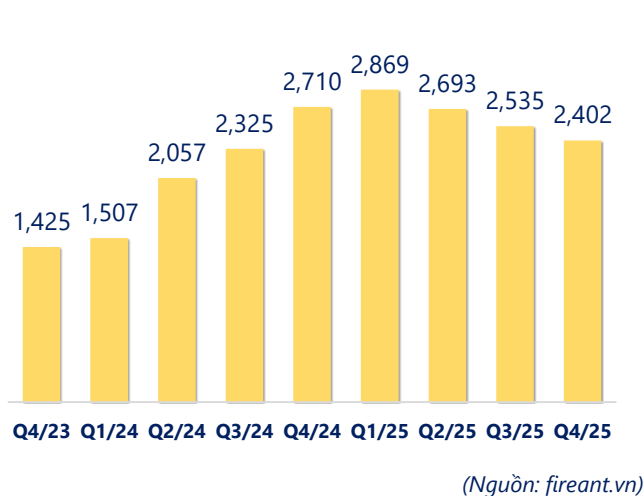
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	858	925	-7.2%	3,644	3,810	-4.4%
Giá vốn hàng bán	722	786	-8.2%	3,052	3,194	-4.5%
Lợi nhuận gộp	136	139	-1.9%	593	617	-3.9%
Doanh thu HĐTC	13.4	26.1	-48.5%	91.5	91.5	0.0%
Chi phí TC	12.3	13.9	-11.4%	60.9	64.7	-5.8%
Chi phí lãi vay	9.75	7.55	29.2%	41.4	24.9	66.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.09	0	
Chi phí bán hàng	43.4	37.2	16.7%	146	154	-5.4%
Chi phí QLDN	36.2	28.6	26.6%	138	150	-7.6%
LN thuần từ HĐKD	57.8	85.1	-32.1%	339	339	-0.1%
Lợi nhuận khác	0.33	-6.77	105%	-0.49	11.0	-104%
LN trước thuế	58.1	78.3	-25.8%	339	350	-3.4%
Lợi nhuận sau thuế	46.7	61.7	-24.2%	271	278	-2.4%
LNST của CĐ cty mẹ	46.0	60.9	-24.4%	269	276	-2.5%

(Nguồn: fireant.vn)

